

Số: 591 /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-BNN-KH ngày 21/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tại Tờ trình số 77/TTr-KH-TL ngày 18 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao các đơn vị chủ trì các Quy hoạch bị bãi bỏ phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường và các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đảm bảo đồng bộ với các quy hoạch bị bãi bỏ để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người dân và công tác chỉ đạo điều hành của Bộ; đồng thời,

khẩn trương nghiên cứu, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành theo ngành, lĩnh vực được phân công, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khi các quy hoạch nêu tại Điều 1 này bị bãi bỏ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ liên quan;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, KH: <200>

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Văn Thắng


Hoàng Văn Thắng

Phụ lục
DANH MỤC BẢNG CÁC QUY HOẠCH VỀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, SẢN PHẨM CỤ THỂ, ẨM ĐỊNH KHỐI LƯỢNG, SỐ LƯỢNG HÀNG HÓA, DỊCH VỤ SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT, TIÊU THỤ THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
(Ban hành kèm theo Quyết định số ..591.../QĐ-BNN-KH ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung	Quyết định phê duyệt
1	Quy hoạch phát triển nuôi cá biển đến năm 2015 và tầm nhìn 2020	QĐ số 1523/QĐ-BNN-TCTS ngày 08/07/2011
2	Quy hoạch nuôi, chế biến cá tra vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020	QĐ số 3885/QĐ-BNN-TCTS ngày 11/09/2014
3	Quy hoạch phát triển cá nước lạnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030	QĐ số 3195/QĐ-BNN-TCTS ngày 11/08/2015
4	Quy hoạch nuôi tôm nước lợ vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn 2030	QĐ số 5528/QĐ-BNN-TCTS ngày 31/12/2015
5	Quy hoạch phát triển nuôi tôm hùm đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	QĐ số 1412/QĐ-BNN-TCTS ngày 22/04/2016
6	Quy hoạch phát triển nuôi cá rô phi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	QĐ số 1639/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/05/2016
7	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nuôi nhuyễn thể hàng hóa tập trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	QĐ số 3529/QĐ-BNN-TCTS ngày 25/08/2016
8	Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản các tỉnh miền Trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	QĐ số 946/QĐ-BNN-TCTS ngày 24/03/2016
9	Quy hoạch hệ thống nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống thủy sản đến năm 2020	QĐ số 1771/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/07/2012
10	Quy hoạch phát triển cây Mắc ca vùng Tây Bắc và Tây Nguyên đến năm 2020, tiềm năng phát triển đến năm 2030	QĐ số 1134/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/04/2016
11	Quy hoạch chuyển đổi loài cây trồng rừng phục vụ Đề án Tái cơ cấu ngành lâm nghiệp	QĐ số 23/QĐ-BNN-TCLN ngày 04/01/2017



12	Rà soát, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ lưu vực sông Chảy đến năm 2020	QĐ số 312/QĐ-TCLN-KHTC ngày 15/07/2011
13	Quy hoạch vùng nguyên liệu song mây, tre nửa phục vụ ngành mây, tre Việt Nam giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn đến năm 2025	QĐ số 318/QĐ-TCLN-KHTC ngày 04/07/2012
14	Quy hoạch hệ thống nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống cây trồng lâm nghiệp đến năm 2020	QĐ số 1238/QĐ-BNN-TCLN ngày 28/05/2012
15	Quy hoạch phát triển một số loài lâm sản ngoài gỗ chủ yếu khu vực miền núi phía Bắc giai đoạn 2010 - 2020	QĐ số 569/QĐ-KHTC-TCLN ngày 07/11/2013
16	Quy hoạch phát triển ngành cà phê Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	QĐ số 1987/QĐ-BNN-TT ngày 21/08/2012
17	Quy hoạch phát triển ngành điều đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	QĐ số 579/QĐ-BNN-TT ngày 13/02/2015
18	Quy hoạch phát triển ngành hồ tiêu Việt Nam đến năm 2020	QĐ số 1442/QĐ-BNN-TT ngày 27/06/2014
19	Quy hoạch phát triển ca cao các tỉnh phía Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	QĐ số 20151/QĐ-BNN-TT ngày 23/08/2012
20	Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2014-2020	QĐ số 3367/QĐ-BNN-TT ngày 31/07/2014
21	Quy hoạch phát triển sản xuất lúa Thu đông vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn 2030	QĐ số 101/QĐ-BNN-TT ngày 15/01/2015
22	Quy hoạch phát triển sản xuất ngô toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	QĐ số 5448/QĐ-BNN-TT ngày 28/12/2016
23	Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn cung cấp cho TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	QĐ số 5391/QĐ-BNN-TT ngày 26/12/2016
24	Quy hoạch vùng trồng cây thanh long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	QĐ số 5392/QĐ-BNN-TT ngày 26/12/2016
25	Quy hoạch hệ thống sản xuất giống một số vật nuôi chính đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030	QĐ số 1683/QĐ-BNN-CN ngày 19/07/2012
26	Quy hoạch phát triển sản xuất muối đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	QĐ số 4513/QĐ-BNN-CB ngày 21/10/2014

 2

27	Quy hoạch hệ thống chế biến, bảo quản cà phê gắn với sản xuất và xuất khẩu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	QĐ số 5499/QĐ-BNN-CB ngày 22/12/2014
28	Quy hoạch hệ thống chế biến thủy sản toàn quốc đến năm 2020	QĐ số 2310/QĐ-BNN-CB ngày 04/10/2011
29	Quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	QĐ số 2728/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2012
30	Quy hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn vùng ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 trong điều kiện biến đổi khí hậu	QĐ số 639/QĐ-BNN-KH ngày 02/04/2014
31	Quy hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030	QĐ số 805/QĐ-BNN-KH ngày 22/04/2014

